| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN GÒ VẤP**<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 857/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 20/6/2022.
V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lê Thị Thành Huế

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Lê Thị Chí
2. Ông Dương Minh Kiên

***- Thư ký phiên tòa :*** Bà Lê Thị Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Bá Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 194/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 17/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 146/2022/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Kim T

Địa chỉ: Số H đường N, Phường B, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh Q

Địa chỉ: Số T đường Q, Phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện; đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện; bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Bà Huỳnh Thị Kim T trình bà y:*

Bà  Huỳnh Thị Kim T xây dựng gia đình cùng ông Nguyễn Minh Q vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường M, quận G. Trong thời gian đầu chung sống, vợ chồng bà  cũng hòa thuận, sau khi sinh con được thời gian thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông Q không lo làm ăn, mê cờ bạc, rượu chè và gây ra nợ nần, bà  đã nhiều lần đứng ra trả nợ cho ông Q , tài sản trong nhà đều bị ông Q mang đi bán, cầm cố. Bà  khuyên nhũ thì ông Q hứa thay đổi, làm giấy cam kết không tái phạm nhưng sau đó vẫn chứng nào tật ấy và mỗi khi bà  nói đến lại chửi bới, đánh đập bà , ông Q ngày càng lún sâu vào ăn chơi, gây nợ, đến đầu năm 2021 khi vợ chồng xảy ra xung đột thì ông Q đã dọn về sống với cha mẹ của ông Q. Trong thời gian sống ly thân, ông Q bỏ mặc mẹ con bà , không quan tâm gì đến và hiện tại hai bên cũng cắt liên lạc với nhau. Bà Txác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà  được ly hôn với ông Q để sớm ổn định cuộc sống của mình.

Về con chung: Bà Tvà ông Q có một con chung tên Nguyễn Thanh B, sinh ngày 03/7/2015, hiện Bà Tđang nuôi dưỡng. Khi cháu vào lớp 1, trường học gần nhà ông bà  nội nên bà  có nhờ ông bà  nội hỗ trợ thêm trong việc đưa đón cũng như phụ bà  chăm sóc cháu. Riêng đối với ông Q từ khi sinh cháu ra đến bây giờ về tiền bạc, chăm sóc, nuôi dạy con ông Q đều để cho một mình bà lo liệu. Nay bà Tyêu cầu được trực tiếp nuôi con đến tuổi trưởng thành.Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.Tại đơn khởi kiện ngày 10/02/2022 bà Tyêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Tại đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện ngày 19/4/2022 và trong quá trình giải quyết vụ kiện cũng như tại phiên tòa, bà Tkhông yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà  Huỳnh Thị Kim T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn không có yêu cầu phản tố đối với yêu cầu khởi kiện về ly hôn và nuôi con của nguyên đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Q không đến Tòa mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Ông Q vắng mặt trong các buổi mời làm việc tại Tòa án cũng như vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không lấy được lời khai của ông Q cũng như Tòa án không nhận được các tài liệu chứng cứ do bị đơn cung cấp. Tòa án vẫn tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vào các ngày 29/4/2022 và ngày 16/5/2022 theo quy định pháp luật và đã gửi thông báo kết quả các phiên họp cho ông Q được biết.

Do bị đơn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

- Bà Tvẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà  được ly hôn với ông Nguyễn Minh Q . Bà  yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung

đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung bà  không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ông Q vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật về tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Về tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 cụ thể như sau:

+Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp, vi phạm thời hạn ban hành thông báo thụ lý.

+ Thực hiện đúng quy định về tống đạt, tiến hành phiên hòa giải đúng quy định của bộ luật tố tụng năm 2015.

+ Đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử, ban hành quyết định xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng quy định Điều 203 và Điều 220 của bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử; thư ký phiên tòa:

Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay:

Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Kim T được ly hôn với ông Nguyễn Minh Q .

- Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Thanh B cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho ông Q đến khi bà T có yêu cầu.

- Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Bà Huỳnh Thị Kim T có đơn yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Minh Q , đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Ông Q có địa chỉ cư trú tại quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Tvà ông Q xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường 12, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh cấp cho bà T và ông Q giấy chứng nhận kết hôn số 110 quyển số 1/2014 ngày 19/6/2014, nên quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Q được công nhận là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được điều chỉnh bởi luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử xét thấy; Hôn nhân chỉ đạt được mục đích khi xây dựng trên cơ sở tình yêu thương tôn trọng giữa hai vợ chồng.Vợ chồng phải cùng vun đắp, xây dựng gia đình hạnh phúc và cùng có trách nhiệm thương yêu, nuôi nấng, dạy dỗ con cái trưởng thành.

Quá trình giải quyết vụ kiện Tòa án đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân, mâu thuẫn cũng như việc nuôi con của đương sự để có cơ sở giải quyết vụ kiện. Kết quả xác minh của chính quyền địa phương thể hiện vợ chồng Bà T ông Q có mâu thuẫn và đã sống ly thân. Kết quả xác minh của chính quyền địa phương là phù hợp với lời trình bà y của bà T. Tòa án nhân dân quận Gò Vấp tổ chức các buổi hòa giải để tạo cơ hội nhằm mục đích giúp các đương sự giải quyết mâu thuẫn để trở về đoàn tụ, cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc và cùng có trách nhiệm chăm lo cho con chung nhưng ông Q không đến Tòa, điều đó chứng tỏ ông Q không có thiện chí trong việc giải quyết mâu thuẫn gia đình và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của bà T là có cơ sở nên được chấp nhận.

[2.3] Xét việc nuôi con chung: Căn cứ giấy khai sinh của trẻ Nguyễn Thanh B, sinh ngày 03/7/2015, số 398/2015, cấp ngày 12/8/2015 và là con

chung của bà T và ông Q . Tại biên bản làm việc ngày 06/5/2022 ghi nhận ý kiến của ông bà nội trẻ Thanh B là ông Nguyễn Minh H và bà Đinh Thị Ngọc M, ông H và bà M cho biết cháu B do mẹ cháu là bà T nuôi dưỡng và đóng học phí ở trường, ông bà hỗ trợ cháu trong việc đi học. Qua kết quả xác minh của chính quyền địa phương thì cháu ở nhà ông bà nội để thuận tiện cho việc đi học, thứ 6 cháu về với mẹ, sau đó đưa về với ông bà để đi học. Với những nội dung xác minh trên phù hợp với lời trình bày của bà T. Hội đồng xét xử xét thấy trẻ Thanh B cần phải có sự trông nom, chăm sóc trực tiếp, thường xuyên của cha hoặc mẹ, hiện tại trẻ Thanh B đang do bà T nuôi dưỡng, có sự hỗ trợ chăm sóc của ông bà nội cháu, do đó việc giao chobà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Xuất phát từ lợi ích về mọi mặt của con trẻ. Căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, giao trẻ Nguyễn Thanh B, sinh ngày 03/7/2015 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Bà T không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con, xét việc không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là ý chí tự nguyện của Bà T và không trái pháp luật nên ghi nhận.

[2.4] Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét không xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không phụ thuộc vào Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, bà T là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Kim T được ly hôn với ông Nguyễn Minh Q .

Giấy chứng nhận kết hôn số 110 quyển số 01/2014 ngày 19/6/2014, do Ủy ban nhân dân Phường M, quận Gò, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Huỳnh Thị Kim T và ông Nguyễn Minh Q hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thanh B, sinh ngày 03/7/2015 cho bà Huỳnh Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Minh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi, nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.Việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các bên có thể thỏa thuận thay đổi phương thức cấp dưỡng, tạm ngừng cấp dưỡng trong trường hợp người có nghĩa vụ cấp dưỡng lâm vào tình trạng khó khăn về kinh tế mà không có khả năng thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Huỳnh Thị Kim T phải chịu, được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0047713 ngày 21/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Huỳnh Thị Kim T đã nộp đủ án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014);

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận***:
- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- UBND Phường 12, quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
*( Đã ký )*

**Lê Thị Thành Huế**

***Nơi nhận***:
**THẨM**
-TAND TP.HCM;
**TÒA**
-VKSND quận Gò Vấp;
-Chi cục THADS quận Gò Vấp;
-UBND Phường 6, quận Gò Vấp;
TP.Hồ Chí Minh;
-Các đương sự;
-Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN**

**Lê Thị Thành Huế**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận***:
**THẨM**
-TAND TP.HCM;
**TÒA**
-VKSND quận Gò Vấp;
-Chi cục THADS quận Gò Vấp;
-UBND Phường 5, quận Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh;
-Các đương sự;
-Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM PHÁN –CHỦTỌA PHIÊN**

**Lê Thị Thành Huế**